

BÀI 38: CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ (tiếp theo)

Giáo viên: Ngô Thị Phượng

V- KÍCH THƯỚC CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT

– **Kích thước quần thể sinh vật** Kích thước của quần thể là số lượng cá thể phân bố trong khoảng không gian sống của quần thể hay khối lượng hoặc năng lượng tích lũy trong các cá thể của quần thể.

Ví dụ:

Quần thể voi trong rừng mưa nhiệt đới thường có kích thước 25 con/quần thể.

Quần thể hoa Đỗ quyên Tam Đảo khoảng 150 cây/quần thể.

– Phân loại

+ **Kích thước tối thiểu:** Là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển.

Nếu kích thước quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu, quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn đến diệt vong.

Nguyên nhân:

Khi số lượng cá thể ít, sự hỗ trợ giữa các cá thể giảm, quần thể không có khả năng chống chọi với thay đổi của môi trường.

Khả năng sinh sản giảm do cơ hội gặp nhau của các cá thể đực cái giảm.

Giao phối gần xảy ra → thoái hóa giống, đe dọa sự tồn tại của loài.

+ **Kích thước tối đa:** Là số lượng cá thể nhiều nhất mà quần thể đạt được, phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.

Nếu kích thước quần thể tăng lên quá mức tối đa, quần thể có cơ chế điều chỉnh số lượng cá thể trở lại mức cân bằng.

Khi quần thể tăng lên quá mức tối đa, các cá thể cạnh tranh, ô nhiễm bệnh tật,... tăng cao dẫn tới tỉ lệ tử vong cao, một số cá thể di cư khỏi quần thể → giảm kích thước của quần thể.

– Những nhân tố ảnh hưởng tới kích thước của quần thể sinh vật

• Nhân tố ảnh hưởng đến kích thước quần thể

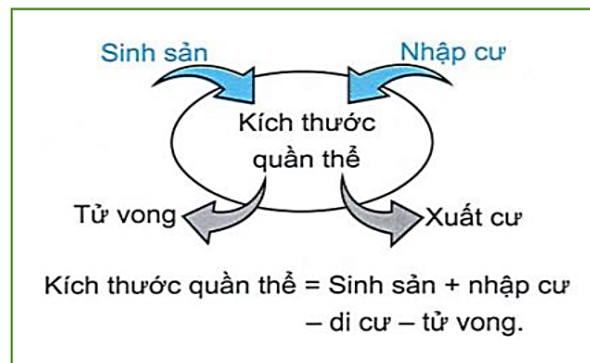
Kích thước quần thể chịu ảnh hưởng của 4 nhân tố:

Mức sinh sản: số lượng cá thể của quần thể được sinh ra trong một đơn vị thời gian

Mức tử vong: số lượng cá thể của quần thể bị chết trong một đơn vị thời gian.

Mức nhập cư: một số cá thể nằm ngoài quần thể di chuyển tới sống trong quần thể.

Mức xuất cư: một số cá thể rời bỏ quần thể của mình chuyển sang quần thể khác hoặc nơi khác sinh sống.



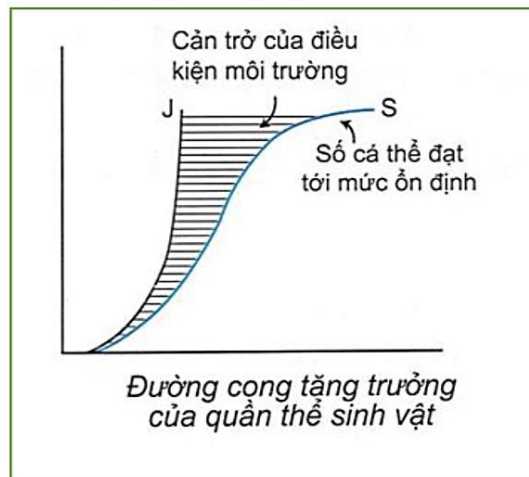
VI- TĂNG TRƯỞNG CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT

- Trong điều kiện môi trường không bị giới hạn:

Nếu nguồn sống của môi trường dồi dào, thỏa mãn nhu cầu của cá thể, không gian cư trú của quần thể không bị giới hạn, mọi điều kiện ngoại cảnh và khả năng sinh học của các cá thể đều thuận lợi cho sự sinh sản của quần thể thì quần thể tăng trưởng theo tiềm năng sinh học (đồ thị chữ J).

- Trong điều kiện môi trường bị giới hạn:

Trong thực tế, quần thể sinh vật bị giới hạn bởi điều kiện sống không hoàn toàn thuận lợi, hạn chế về khả năng sinh sản của loài,... → đồ thị tăng trưởng thực tế hình chữ S.



VII- TĂNG TRƯỞNG CỦA QUẦN THỂ NGƯỜI

– Tăng trưởng của quần thể người là sự tăng số lượng dân số trên thế giới.

– **Nguyên nhân:**

+ Những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế xã hội.

+ Chất lượng cuộc sống con người ngày càng được cải thiện.

+ Tuổi thọ con người ngày càng cao.

– **Hậu quả:** Sự tăng dân số quá nhanh và phân bố dân cư không hợp lí là nguyên nhân chủ yếu làm cho chất lượng môi trường giảm sút, từ đó ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của con người.

-----HẾT-----